

Số: 29/2024/QĐ-TA

Tân An, ngày 16 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. *Thẩm phán*: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn

2. *Thư ký phiên họp*: Bà Lê Thị Tuyết Ngân

Ngày 16 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số 23/2024/QĐ-TA ngày 07 tháng 10 năm 2024 đối với:

Trương Văn P, tên gọi khác: Thum;

Sinh ngày 05/11/1995;

CCCD số: 080095014792; Ngày cấp: 22/02/2023; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C.

Dân tộc: Kinh;

Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 06/12;

Địa chỉ thường trú: Số F Ấp C, xã H, thành phố T, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Số F Ấp C, xã H, thành phố T, tỉnh Long An.

Nghề nghiệp: không.

Tiền án: không; tiền sự: Ngày 29/02/2024, bị Trưởng Công an xã H, thành phố T, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 03/QĐ-XPHC ngày 29/02/2024 (chưa nộp phạt); bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T, tỉnh Long An với thời hạn 06 tháng từ ngày 11/7/2024 đến ngày 11/01/2025.

Con ông: Trương Văn T và bà: Bùi Thị Hữu H,

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Ông Hồ Duy T1 - Chức vụ: Trưởng phòng Phòng Lao động-Thương binh và xã hội thành phố Tân An, tỉnh Long An

2. *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An*: Bà Lý Kiều Phương - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Trương Văn P đang cư trú tại xã H, thành phố T, tỉnh Long An không có nghề nghiệp ổn định, sử dụng ma túy lần đầu vào năm 2017. Ngày 04/3/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong vào ngày 03/3/2020. Ngày 11/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy số 1504/QĐ-UBND với thời hạn 12 tháng. Ngày 29/02/2024, P bị Trưởng Công an xã H, thành phố T xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 29/02/2024. Đến ngày 08/7/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T ra Quyết định số 127/QĐ-UBND về dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy do có kết quả xác định tình trạng P có nghiện Heroin. Ngày 11/7/2024, Chủ tịch UBND xã H, thành phố T, tỉnh Long An ra Quyết định số 83/QĐ-UBND cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng với thời hạn 06 tháng kể từ ngày 11/7/2024 đến 11/01/2025.

Ngày 20/8/2024, P bị Công an xã H, thành phố T lập Biên bản vi phạm hành chính do đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà riêng thuộc Ấp C, xã H, thành phố T, tỉnh Long An; qua xét nghiệm nhanh, kết quả P dương tính với ma túy. Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/8/2024 và bản tự khai của P cùng ngày thể hiện P đã thừa nhận hành vi vi phạm của mình.

Tại Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy số 221/PKQ-BVTT-KHTH ngày 26/8/2024 của Bệnh viện tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh L đã kết luận P có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là H1.

Ngày 10/9/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T có văn bản số 52/ĐN-CNBB về việc đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P.

Ngày 27/9/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T có văn bản số 2477/ĐN-CNBB về việc đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa P vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Long An với thời hạn từ 18 đến 24 tháng.

Tại phiên họp, đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T vẫn giữ nguyên ý kiến theo Văn bản số 2477/ĐN-CNBB ngày 27/9/2024.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Tân An phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại của Pháp lệnh về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án Nhân dân. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N được thực hiện đúng quy định tại các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, mức độ nhận thức của người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tân An xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P với thời hạn 24 tháng là cần thiết và phù hợp quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận để giúp P cai nghiện tốt, trở thành người khỏe mạnh, có ích cho gia đình và cộng đồng.

XÉT THẤY:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Trương Văn P, ý kiến đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T và đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Tân An, đã có đủ cơ sở để xác định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T có văn bản số 2477/ĐN-CNBB ngày 27/9/2024 về việc đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tân An xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P. Căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tòa án nhân dân thành phố Tân An có thẩm quyền thụ lý giải quyết theo thủ tục chung. Tuy nhiên, hồ sơ chuyển tòa án còn trễ hạn theo quy định.

[2] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Văn P đảm bảo về thời hiệu và trình tự thủ tục theo quy định tại các điều: 6, 103 và 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Khoản 57 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 và Điều 13 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

[3] Về đánh giá tính chất, mức độ hành vi vi phạm:

[3.1] Trương Văn P đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 11/QĐ-TA ngày 04/3/2019 của TAND thành phố Tân An, tỉnh Long An. Sau khi chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, P trở về địa phương sinh sống và vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Tại Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, thành phố T đã áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, thời hạn cai nghiện tự nguyện đến ngày 11/01/2025. Tuy nhiên, vào ngày 20/8/2024, P tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và đã cơ quan công an bị lập biên bản vi phạm hành chính chứng tỏ P không thể tự sửa chữa, không nhìn nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian cai nghiện tại gia đình, cộng đồng; điều này đã thể hiện sự xem thường pháp luật của P. Bệnh viện tâm thần thuộc Sở Y tế tỉnh L đã có kết luận P có nghiện ma túy, tên loại ma túy sử dụng là H1 theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy số 221/PKQ-BVTT-KHTH ngày 26/8/2024. Như vậy, hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P đã vi phạm khoản 2 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy và khoản 1, khoản 16 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[3.2] Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của bản thân, ảnh hưởng đến gia đình, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác thậm chí phát sinh tội phạm mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự công cộng, an toàn xã hội và gây hoang mang cho nhân dân tại địa phương. Do đó, cần thiết phải áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với P theo đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T nhằm giáo dục, giúp đỡ P sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh về thể chất lẫn tinh thần để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Trương Văn P đã bị xử phạt vi phạm hành chính vào tháng 02/2024, được áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng vào ngày 11/7/2024 nhưng lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy trong thời hạn

này nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 10 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: không có.

[6] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian nghiện, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của Trương Văn P, để tạo điều kiện cho P cai nghiện tốt, lao động trở thành người khỏe mạnh, có ích cho gia đình và xã hội nên cần chấp nhận đề nghị của Phòng L và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Trương Văn P theo quy định tại Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào các Điều 3, 23, 24, 25, 31, 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Áp dụng các Điều 6, 7, 9, 10, 95, 96, 103, 104, 105 và Điều 107 Luật Xử lý vi phạm hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trương Văn P, sinh ngày 05/11/1995.

2. Thời hạn chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn chấp hành được tính từ ngày Trương Văn P bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc. Nơi chấp hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là Cơ sở Cai nghiện ma túy Long An (địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An)

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với Quyết định:

Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, người đề nghị có quyền kiến nghị và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thành phố T, tỉnh Long An chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố T, tỉnh Long An có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp.Tân An;
- Công an tp.Tân An;
- Phòng LĐTB&XH tp.Tân An;
- Cơ sở cai nghiện ma túy Long An;
- UBND&Công an xã H, tp.Tân An (02b);
(cơ quan lập hồ sơ đề nghị);
- Người bị áp dụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn